

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP LÂM SÀNG CỦA HỌC SINH NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TẠI BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thị Thu Dung¹, Trần Thanh Liêm¹ và cộng sự

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Thực tập lâm sàng ở các bệnh viện là phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo học sinh ngành điều dưỡng, có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ của người Điều dưỡng sau khi tốt nghiệp và hành nghề. Hiện nay số lượng học sinh ngành điều dưỡng (HSDD) đến thực tập ở bệnh viện Đà Nẵng (BVĐN) rất đông, từ nhiều trường nên có nhiều khó khăn trong việc triển khai Thực tập lâm sàng cho HSDD.

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng chất lượng Thực tập lâm sàng của HSDD tại BVĐN; Đánh giá thực trạng quản lý chất lượng Thực tập lâm sàng của HSDD; Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng Thực tập lâm sàng của HSDD tại BVĐN.

Phương pháp: Chúng tôi tiến hành nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 20 cán bộ quản lý, 30 Giáo viên của các trường và 35 Cán bộ quản lý, giảng viên của bệnh viện tham gia hướng dẫn Thực tập lâm sàng; 300 HSDD đang đi Thực tập lâm sàng tại BVĐN.

Kết quả: Trên 80% ý kiến của các GV hướng dẫn Thực tập lâm sàng đánh giá cao về thực trạng chất lượng hiện nay là đảm bảo kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và đặc biệt là có thái độ nghề nghiệp điều dưỡng. Tuy nhiên vấn đề đào tạo thái độ nghề nghiệp là vấn đề khó, đòi hỏi nhà trường và bệnh viện phải có nhiều hình thức phù hợp, đa dạng hơn nữa. Công tác quản lý mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể Thực tập lâm sàng của HSDD của các trường xây dựng tương đối tốt (87,8%). 88,3% ý kiến cho rằng đã có thực hiện quản lý nội dung, chương trình Thực tập lâm sàng từ mức độ trung bình trở lên. Hoạt động quản lý dạy và học nhìn chung đã thực hiện tốt (100%). Đa số ý kiến (92,5%) cho rằng cần thiết phải có sự phối hợp giữa trường và bệnh viện trong hoạt động đánh giá, kiểm tra. Vẫn còn trên 20% số ý kiến đánh giá một số bước của quy trình phối hợp trường – viện là chưa phù hợp.

Kết luận: Nâng cao chất lượng Thực tập lâm sàng của HSDD được coi là một yêu cầu quan trọng cấp thiết. Từ các căn cứ lý luận và thực tiễn đã nêu, đề tài đề xuất 7 biện pháp quản lý cấp thiết và khả thi nhằm nâng cao chất lượng Thực tập lâm sàng của HSDD ở BVĐ.

Từ khóa: Học sinh Điều dưỡng, kiến thức, kỹ năng, thái độ, chất lượng, thực tập lâm sàng.

ABSTRACT

MANAGING THE QUALITY OF NURSE-STUDENTS' CLINICAL PRACTICING IN DANANG HOSPITAL

Nguyen Thi Thu Dung¹, Tran Thanh Liem¹ et al

Introduction: nurse-students' clinical practicing is a very important part of nursing curriculum, educating

1. Bệnh viện Đà Nẵng

- Ngày nhận bài (received): 23/7/2015; Ngày phản biện (revised): 11/9/2015;
- Ngày đăng bài (Accepted): 5/10/2015
- Người phản biện: Nguyễn Hữu Sơn
- Người phản hồi (Corresponding author): Trần Thanh Liêm
- Email: liemtran230571@yahoo.com

Thực trạng quản lý chất lượng thực tập lâm sàng của học sinh ngành Điều dưỡng...

for the nurse-students all knowledge, skill and attitude using after graduation and during working. Nowadays many nurse-students from different colleges come to practice in Danang hospital, so it is not easy to manage them to learn in the best ways

Objectives: Evaluate the quality of nursing clinical practice, evaluate the quality managements of nursing clinical practice and promoting methods to improve the nurse-students' clinical practicing quality in Danang hospital.

Methods: Cross description, Data were collected from 20 managers, 30 clinical teachers from colleges and 30 clinical managers, lecturers, 300 nurse-students practicing in Danang's.

Result: In generally, quality of clinical practice is reaching all knowledge, skill and attitude (more than 80%). However educating attitude is a difficulty, needing the cooperation between colleges and medical centers more suitable and flexible. The general purpose and objectives are well managed (87.8%), 100% of the ideas is the managements of teaching and studying are ok. The cooperation between colleges and hospitals in checking and examing the quality of clinical practice are required (7.5%). It is still 20% of ideas showed that some of the steps of cooperation are not fitted with the real condition of hospitals or nursing colleges.

Conclusions Enhancing the quality of clinical practice is an important and essential requirement. Based on theories and real condition, the study promoted 7 immediately and realizable methods to improve the clinical practice's management in Danang hospital.

Key words: Nurse-student, Knowledge, Skill, Attitude, Quality, Clinical practice.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bên cạnh các thành tựu về điều dưỡng (ĐD) đã đạt được, các nghiên cứu trong nước còn chỉ ra những yếu kém, bất cập mà ngành ĐD cần phải nỗ lực khắc phục. Nghiên cứu của tác giả Đỗ Đình Xuân và cộng sự cho thấy nguồn nhân lực giáo viên (GV) trong các trường đào tạo ĐD còn thiếu về số lượng: số giảng viên chuyên ngành ĐD có trình độ sau đại học là 0,47%, trình độ đại học là 4,1%, trình độ trung học là 22,4%, trong khi đó số giảng viên là bác sĩ lại chiếm tới 68%. Tỷ lệ GV so với học sinh-sinh viên (HSSV) còn bất hợp lý, đa số các trường có tỷ lệ GV / HSSV là 1/18. Trong số GV đó, số người chưa được học về nghiệp vụ sư phạm hoặc sư phạm y học chiếm 16,13% [1].

Trang thiết bị, phương tiện dạy/học còn quá thiếu: số trường thiếu tài liệu dạy/học là 50%, trong đó số GV dạy học bằng projector chiếm 13,8%. Thư viện chưa cung cấp đủ sách, tài liệu tham khảo học tập. Đa số các trường chưa có phòng thực tập tiền lâm sàng, mà chủ yếu là phòng thực tập ở các môn học. Ở Việt Nam, tỷ lệ BS/ĐD còn quá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới: tại Australia là 1/3,17, Singapore là 1/3,0, Philippines

là 1/3,4, Lào là 1/4,5 và ở VN là 1/1,4 [3] [6].

Tỷ lệ ĐD / 10.000 dân lại rất thấp so với nhu cầu chăm sóc (CS) sức khỏe và thấp hơn rất nhiều so với các nước trên thế giới, trong khu vực: Malaysia (2001) là 10,31, Singapore (2001) là 41,11, Philippines (2000) là 44,28, Thái Lan (2000) là 16,26... ở VN là 10,5 [2], [3].

Thực tập lâm sàng ở các bệnh viện là phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo học sinh ngành điều dưỡng (HSĐD), nó chiếm hơn phân nửa số tiết và học phần trong chương trình. Thực tập lâm sàng có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ của người Điều dưỡng sau khi tốt nghiệp và hành nghề.

Số lượng HSĐD đến thực tập ở bệnh viện Đà Nẵng (BVĐN) rất đông, từ nhiều nguồn trường khác nhau nên vẫn còn nhiều khó khăn trong việc triển khai thực tập lâm sàng cho HS.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn, nhóm nghiên cứu chọn đề tài này nhằm mục tiêu:

- Đánh giá thực trạng chất lượng thực tập lâm sàng và quản lý thực tập lâm sàng của học sinh điều dưỡng tại bệnh viện Đà Nẵng.

- Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất

Bệnh viện Trung ương Huế

lượng thực tập lâm sàng của học sinh điều dưỡng tại bệnh viện Đà Nẵng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Chọn ngẫu nhiên: 20 cán bộ quản lý của các trường; 30 Giáo viên của các trường quản lý hướng dẫn thực tập lâm sàng tại BVĐN; 35 Cán bộ quản lý, giảng viên của bệnh viện tham gia hướng dẫn thực tập lâm sàng; 300 HSDD đang đi thực tập lâm sàng tại bệnh viện Đà Nẵng.

- Tiêu chuẩn loại trừ: thâm niên công tác dưới 1 năm và không đồng ý tham gia

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

Công cụ nghiên cứu:

- Phiếu khảo sát kiến thức và phiếu trưng cầu ý kiến chuyên gia.

- Bảng kiểm thực hành chăm sóc người bệnh.

Tiến trình nghiên cứu:

- Quan sát trực tiếp hoạt động giảng dạy của các GV hướng dẫn của trường,

- Quan sát các hoạt động học thực tập lâm sàng của các HSDD đang thực tập tại BVĐN;

- Điều tra bằng phiếu thông qua các phiếu điều tra đã được xây dựng.

- Thu thập các phiếu khảo sát và xử lý kết quả.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thực trạng chất lượng thực tập lâm sàng của học sinh ngành điều dưỡng tại bệnh viện Đà Nẵng

3.1.1. Thực trạng xây dựng mục tiêu - nội dung đào tạo học sinh điều dưỡng

Hàng năm trên cơ sở chương trình khung và chỉ tiêu được giao, mục tiêu đào tạo đối với các ngành nghề và thực trạng của các trường (đội ngũ GV, cơ sở vật chất, kết quả hoạt động sư phạm của năm học trước)..., Ban quản lý đào tạo của bệnh viện cùng với khoa Điều dưỡng của trường xây dựng kế hoạch thực tập lâm sàng cụ thể [7].

3.1.2. Thực trạng chất lượng thực tập lâm sàng

Kết quả học thực tập lâm sàng mà học sinh đạt được trong 3 năm gần đây cho thấy tỷ lệ học sinh đạt loại giỏi năm sau tăng hơn năm trước (1,8%, 1,9%, 3,5%) đồng thời kết quả học sinh yếu giảm dần (2,4%, 1,6%, 1,4%).

3.1.3. Đánh giá thực trạng chung

Bảng 3.1. Thực trạng đào tạo các kỹ năng cho HSDD hiện nay

Nội dung đánh giá	Đối tượng khảo sát	Phù hợp		Chưa phù hợp	
		n	%	n	%
Kiến thức chuyên môn	GV của trường	28	93,3	2	6,7
	Giảng viên của BV	32	91,4	3	8,6
	Chung	92,4		7,6	
Kỹ năng thực hành	GV của trường	27	90	3	10
	Giảng viên của BV	29	82,9	6	17,1
	Chung	86,4		13,6	
Thái độ nghề nghiệp, hội nhập với môi trường lâm việc	GV của trường	26	86,7	4	13,3
	Giảng viên của BV	26	74,3	9	25,7
	Chung	80,5		19,5	

Nhìn chung, trên 80% ý kiến của các GV hướng dẫn thực tập lâm sàng đánh giá cao về công tác đào tạo hiện nay của các cơ sở đào tạo là đảm bảo kiến

thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và đặc biệt là có thái độ nghề nghiệp và thích ứng. Tuy nhiên vấn đề đào tạo thái độ nghề nghiệp là vấn đề khó,

Thực trạng quản lý chất lượng thực tập lâm sàng của học sinh ngành Điều dưỡng...

đòi hỏi nhà trường và bệnh viện phải có nhiều hình thức phù hợp, đa dạng hơn nữa để đáp ứng công tác đào tạo hiện nay. Qua khảo sát vẫn còn 19,5% ý kiến cho rằng việc đào tạo thái độ nghề nghiệp và hội nhập với môi trường thực tập lâm sàng hiện nay chưa phù hợp.

3.2. Thực trạng quản lý chất lượng thực tập lâm sàng của học sinh ngành điều dưỡng tại bệnh viện Đà Nẵng

3.2.1. Quản lý kế hoạch xây dựng và cụ thể hóa mục tiêu thực tập lâm sàng

Công tác quản lý mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể thực tập lâm sàng của HSĐD của các trường xây

dựng từ mức độ trung bình trở lên cao: 87,8%. Việc xây dựng mục tiêu định hướng chủ yếu vào việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, nhu cầu học của người học, của xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế được đánh giá cao nhất (37,6% tốt) rồi đến tiêu chí mục tiêu được xác định rõ ràng cụ thể, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai (30,6%). Đối với tiêu chí 5,6 là mục tiêu được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo hướng nâng cao chất lượng, phù hợp với các giai đoạn phát triển của trường và định kỳ đánh giá kết quả đào tạo so với mục tiêu chưa được đánh giá cao, mức độ đánh giá yếu chiếm tỷ lệ cao nhất (24,7%, 11,8%).

3.2.2. Quản lý chương trình, nội dung thực tập lâm sàng

Bảng 3.2. Mức độ và hiệu quả quản lý chất lượng thực tập lâm sàng.

Nội dung đánh giá	Đối tượng khảo sát	Mức độ quản lý			Hiệu quả quản lý			
		1	2	3	1	2	3	4
Quản lý chương trình, nội dung thực tập lâm sàng	Giảng viên của BV	36,7	56,7	6,7	13,3	23,0	63,3	0
	CB, GV của trường	20,0	63,3	16,7	10,0	37,0	53,3	0
Chung		28,3	60,0	11,7	11,7	30,0	58,3	0

Về chương trình đào tạo Thực tập lâm sàng từ mức độ trung bình trở lên, trong đó có 28,3% ý kiến đánh giá là thực hiện tốt. Về hiệu quả công tác này số ý kiến đánh giá mức độ trung bình là cao nhất 58,3%.

3.2.3. Quản lý việc tổ chức dạy và học thực hành lâm sàng

Bảng 3.3. Mức độ thực hiện các nội dung của quy trình Điều dưỡng tại Bệnh viện Đà Nẵng (n=65)

Nội dung	Mức độ thực hiện					
	Tốt		T.bình		Yếu	
	n	%	n	%	n	%
Giao tiếp, khai thác thông tin và nhận định vấn đề cần chăm sóc trên người bệnh	16	24,6	41	63,1	8	12,3
Chẩn đoán điều dưỡng đối với các vấn đề cần chăm sóc	12	18,5	48	73,8	5	7,7
Lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng phù hợp với chẩn đoán điều dưỡng	15	23,1	47	72,3	3	4,6
Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh dựa trên kế hoạch điều dưỡng	19	29,2	46	70,8	0	0
Đánh giá việc thực hiện quy trình điều dưỡng	16	24,6	47	72,3	2	3,1
Chung	16	24	46	70,5	3	5,5

Bệnh viện Trung ương Huế

Hoạt động quản lý việc tổ chức hoạt động dạy và học nhìn chung đã thực hiện tốt (100%) và có hiệu quả từ mức trung bình trở lên là 95,5% trong đó rất tốt và tốt chiếm 35%. Phân tích sâu hơn cho thấy ý kiến đánh giá của GV ở trường có tỷ lệ thực hiện thường xuyên và hiệu quả thực hiện từ tốt đến rất tốt cao hơn so với GV của bệnh viện (43,3%/34,3% và 50%/40%). Điều đó một lần nữa cho thấy GV của Nhà trường đã quản lý theo dõi giờ giấc, nề nếp của học sinh và chăm sóc báo cáo thực tập của học sinh rất thường xuyên.

3.2.4. Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng thực tập lâm sàng của học sinh ngành điều dưỡng

Nhìn chung kết quả cho thấy mức độ phù hợp và rất phù hợp của các tiêu chí đánh giá HS trong quá trình thực tập lâm sàng ở 3 đối tượng khảo sát đều rất cao (tiêu chí 1 là *Đạt được các mục tiêu đề ra trong đợt thực tập lâm sàng*: 95,1%; tiêu chí 2 là *Thực hiện thành thạo tất cả các quy trình chăm sóc NB*: 89,6%; tiêu chí 3 là *Thích nghi và đáp ứng được tất cả các yêu cầu chăm sóc người bệnh từ phía BV*: 95,2%). Tuy nhiên phân tích sâu hơn các tiêu chí trên từng đối tượng khảo sát cho thấy có sự khác biệt ở từng mức độ cho từng tiêu chí đối với từng đối tượng khảo sát, cụ thể đối với tiêu chí 2: 16,7% GV của trường đánh giá chưa phù hợp trong khi ở đối tượng là HS chỉ có 3%; Hay ở tiêu chí 3 có 63,3% ý kiến của GV nhà trường đánh giá rất phù hợp còn HS chỉ có 23,7%.

Đa số ý kiến (92,5%) cho rằng cần thiết phải có sự phối hợp giữa trường và bệnh viện trong hoạt động đánh giá, kiểm tra, cụ thể GV của bệnh viện đánh giá trực tiếp quá trình Thực tập lâm sàng, GV của trường ngoài việc đánh giá trực tiếp còn phải đánh giá thông qua báo cáo hoạt động Thực tập lâm sàng của HS.

3.2.5. Quản lý công tác phối hợp trường viện trong đào tạo thực tập lâm sàng

Nhìn chung phần lớn ý kiến khảo sát đánh giá việc quản lý xây dựng quy trình kết hợp trường – viện là phù hợp 87,6%. Bên cạnh đó vẫn còn trên 20% số ý kiến đánh giá một số bước của quy trình là chưa phù hợp. Do đó nhà trường cần phối hợp với bệnh viện chặt chẽ hơn nữa nhằm xây dựng các bước của quy trình kết hợp trường- viện hoàn chỉnh hơn.

3.2.6. Quản lý các điều kiện ảnh hưởng đến quá trình thực tập lâm sàng

Đội ngũ giáo viên: Số lượng; Chất lượng; Quản lý thực tập lâm sàng; Bản thân học sinh và số lượng học sinh thực tập lâm sàng tại mỗi khoa; Phương tiện dạy học và cơ sở vật chất.

3.3. Đề xuất biện pháp quản lý chất lượng thực tập lâm sàng của học sinh ngành điều dưỡng tại Bệnh viện Đà Nẵng

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, bác sĩ, điều dưỡng hướng dẫn thực tập lâm sàng.

Xây dựng đổi mới kế hoạch thực tập lâm sàng cho học sinh Điều dưỡng.

Tăng cường phối hợp giữa BV với các trường trung cấp Điều dưỡng trong quản lý học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên của trường và giáo viên kiêm nhiệm.

Giám sát, đánh giá hoạt động thực tập, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tiếp cận với người bệnh, hồ sơ bệnh án, phương tiện, thiết bị chăm sóc.

Xây dựng môi trường và tạo điều kiện thực tập thuận lợi cho HSĐD.

Đổi mới công tác đánh giá kết quả thực tập của học sinh Điều dưỡng.

3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất

Thực trạng quản lý chất lượng thực tập lâm sàng của học sinh ngành Điều dưỡng...

Bảng 3.4. Kết quả thăm dò tính cấp thiết, khả thi của các biện pháp đề xuất (n=65)

Các biện pháp	Mức độ cấp thiết (số phiếu/ %)			Mức độ khả thi (số phiếu/ %)		
	Rất cấp thiết	Cấp thiết	Chưa cấp thiết	Rất khả thi	Khả thi	Chưa khả thi
Biện pháp 1	100 83,3	20 16,7	00 0	96 80	24 20	00 0
Biện pháp 2	116 96,7	4 3,3	00 0	100 83,3	20 16,7	00 0
Biện pháp 3	116 96,7	4 3,3	00 0	117 97,5	3 2,5	00 0
Biện pháp 4	117 97,5	3 2,5	00 0	116 96,7	4 3,3	00 0
Biện pháp 5	116 96,7	4 3,3	00 0	98 81,7	22 18,3	00 0
Biện pháp 6	117 97,5	3 2,5	00 0	110 91,7	10 8,3	00 0
Biện pháp 7	116 96,7	4 3,3	00 0	116 96,7	4 3,3	00 0

Những kết quả nêu ở trên được xem là căn cứ sơ bộ, có tác dụng khẳng định niềm tin vào tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp nâng cao chất lượng Thực tập lâm sàng của HSĐD ở BVĐN.

IV. KẾT LUẬN

- Thực tập lâm sàng là học phần quan trọng trong chương trình đào tạo của ĐD, có ý nghĩa thiết thực, giúp HS cọ sát thực tế hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ và những phẩm chất của người ĐD tương lai. Nâng cao chất lượng Thực tập lâm sàng của HSĐD được coi là một yêu cầu quan trọng cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành ĐD trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước.

- Từ các căn cứ lý luận và thực tiễn đã nêu, đề tài đề xuất 7 biện pháp quản lý cấp thiết và có tính

khả thi cao nhằm nâng cao chất lượng thực tập lâm sàng ở BVĐN.

V. KIẾN NGHỊ

Với các trường đào tạo học sinh điều dưỡng:

- Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV hướng dẫn lâm sàng.

- Tổ chức những hội thảo giao lưu với các BV để trao đổi kinh nghiệm nhằm gắn kết và hiểu rõ thực trạng đôi bên.

Với Bệnh viện Đà Nẵng:

- Tổ chức những hội thảo giao lưu với các BV bạn để trao đổi kinh nghiệm quản lý Thực tập lâm sàng của HSĐD.

- Tổ chức các khóa huấn luyện “GV hướng dẫn lâm sàng”.

- Có chế độ khen thưởng và bồi dưỡng cho BS, ĐD hướng dẫn lâm sàng cho học sinh ĐD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Nguyễn Văn Khải (2012), *Quản lý chất lượng dạy học lâm sàng cho điều dưỡng viên trình độ đại học tại các trường đại học Y Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục.
- 2 Nguyễn Bích Lưu (2006), “Khủng hoảng thiếu Điều dưỡng tại Hoa Kỳ”, *Thông tin Điều dưỡng*, số 31 tháng 12, tr. 47– 48.
- 3 Phạm Đức Mục (2004), “Điều dưỡng học và các

Bệnh viện Trung ương Huế

- nguyên lý cơ bản về Điều dưỡng”, *Thông tin Điều dưỡng*, số 20 tháng 3, tr. 12- 15
- 4 Nguyễn Minh Tâm (2008), “Một vài suy nghĩ về xây dựng môi trường giao tiếp trong các CSYT hiện nay”, *Thông tin điều dưỡng*, số 34 tháng 3, tr.17- 20.
- 5 Phạm Kế Thuận (2012), *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác thực hành, thực tập tốt nghiệp của học sinh Điều dưỡng, trường Trung cấp kỹ thuật Nam Sài Gòn*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục.
- 6 Vụ Khoa học và Đào tạo – Bộ Y tế (2005), “Phương hướng phát triển công tác đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng Việt Nam 2005 – 2010 và tầm nhìn 2020”, *Thông tin Điều dưỡng*, số 26 tháng 10, tr. 46- 50.
- 7 Harold Koontz, Cyril odneill, Heinz, Wehrich (1999), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, Nxb KHKT.